

CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ QUỐC TẾ RỒNG XANH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ QUỐC TẾ RỒNG XANH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GREEN DRAGON INTERNATIONAL TECHNOLOGY CO., LTD

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 3502478010

3. Ngày thành lập: 01/06/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Ấp Thanh sơn 2A, Xã Phước Tân, Huyện Xuyên Mộc, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

Điện thoại: 0799766768

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Mua bán máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện; máy móc, thiết bị cấp, thoát nước; máy móc, thiết bị ngành môi trường; máy móc, thiết bị và phụ tùng máy xây dựng.	4659(Chính)
6.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
7.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
8.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
9.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
10.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
11.	Trồng cây hàng năm khác	0119
12.	Trồng cây ăn quả	0121
13.	Trồng cây lấy quả chứa dầu	0122
14.	Trồng cây điều	0123
15.	Trồng cây hồ tiêu	0124
16.	Trồng cây cao su	0125
17.	Trồng cây cà phê	0126
18.	Trồng cây chè	0127
19.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128

20.	Trồng cây lâu năm khác	0129
21.	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
22.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
23.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
24.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt Chi tiết: Xử lý cây trồng; Phun thuốc bảo vệ thực vật, phòng chống sâu bệnh cho cây trồng, kích thích tăng trưởng, bảo hiểm cây trồng; Cắt, xén, tia cây lâu năm; Làm đất, gieo, cấy, sạ, thu hoạch; Kiểm soát loài sinh vật gây hại trên giống cây trồng; Kiểm tra hạt giống, cây giống; Hoạt động tưới, tiêu nước phục vụ trồng trọt.	0161
25.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
26.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
27.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
28.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210
29.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
30.	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: Tư vấn đầu tư	7020
31.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Tư vấn đấu thầu, lập dự án đầu tư, lập hồ sơ mời thầu, phân tích đánh giá hồ sơ dự thầu, thẩm định, thẩm tra, dự toán công trình xây dựng. Quản lý dự án.. Đo vẽ bản đồ địa hình, địa chính. Thiết kế kiến trúc công trình. Thiết kế quy hoạch xây dựng. Thiết kế nội, ngoại thất công trình. Thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp. Khảo sát địa hình công trình xây dựng. Định giá xây dựng. Giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng đến cấp 3, nhà công nghiệp cấp 4. Giám sát thi công xây dựng công trình cấp thoát nước cấp 3, công trình hạ tầng kỹ thuật. Giám sát thi công xây dựng công trình xây dựng cầu, đường bộ. Giám sát thi công xây dựng công trình thủy lợi, thủy điện. Thiết kế công trình đường bộ. Thiết kế công trình cấp - thoát nước. Tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình	7110
32.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
33.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp	7214
34.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn về môi trường. Lập kế hoạch hoạt động tái định cư, điều tra phân tích xã hội học và định hướng 19 phát triển; Dịch vụ tư vấn lập báo cáo đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết; Dịch vụ quan trắc môi trường; Hoạt động của các nhà nông học và nhà kinh tế nông nghiệp	7490

35.	Bán buôn tổng hợp	4690
36.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
37.	Sản xuất hoá chất cơ bản	2011
38.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012
39.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu	2029
40.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
41.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước	7830
42.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
43.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
44.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
45.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
46.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
47.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
48.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
49.	Thu gom rác thải độc hại	3812
50.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
51.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
52.	Tái chế phế liệu	3830
53.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác Chi tiết: Khử độc các vùng đất và nước ngầm tại nơi bị ô nhiễm, ở vị trí hiện tại hoặc vị trí cũ, thông qua sử dụng các phương pháp cơ học, hoá học hoặc sinh học; Khử độc các nhà máy công nghiệp hoặc các khu công nghiệp, gồm cả nhà máy và khu hạt nhân; Khử độc và bao làm sạch nước bề mặt tại các nơi bị ô nhiễm do tai nạn, ví dụ như thông qua việc thu gom chất gây ô nhiễm hoặc thông qua sử dụng các chất hoá học; Làm sạch dầu loang và các chất gây ô nhiễm trên đất, trong nước bề mặt, ở đại dương và biển, gồm cả vùng bờ biển; Huỷ bỏ amiăng, sơn chì	3900
54.	Xây dựng nhà để ở	4101
55.	Xây dựng nhà không để ở	4102
56.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
57.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
58.	Xây dựng công trình điện	4221
59.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
60.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
61.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
62.	Xây dựng công trình thủy	4291
63.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
64.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293

65.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
66.	Phá dỡ	4311
67.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
68.	Lắp đặt hệ thống điện	4321

6. Vốn điều lệ: 9.900.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	HUỖNH KIM CHÂU	Việt Nam	384/6, Đường Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	3.762.000.000	38,000	031066018154	
2	BACH THANH TÚ	Việt Nam	Ấp Việt Kiều, Xã Phước Tân, Huyện Xuyên Mộc, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam	3.564.000.000	36,000	060079002425	
3	NGUYỄN THỊ LỰA	Việt Nam	Xóm Bườn, Xã Mỹ Thắng, Huyện Mỹ Lộc, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	2.574.000.000	26,000	035176000629	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: HUỖNH KIM CHÂU

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 11/02/1966

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 031066018154

Ngày cấp: 06/09/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: 384/6, Đường Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: 63/1 Phó Đức Chính, KP. Long Thới, Phường Lái Thiêu, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu